

# **Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu**

Báo cáo tài chính tóm tắt

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021



# Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu

## MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Báo cáo của kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính tóm tắt	1 - 2
Bảng cân đối kế toán tóm tắt	3
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tóm tắt	4
Các chỉ tiêu tài chính cơ bản	5

Số tham chiếu: 60954755/22723953-BCTT

## **BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT**

**Kính gửi: Các cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu**

Báo cáo tài chính tóm tắt, được lập ngày 15 tháng 4 năm 2022 và được trình bày từ trang 3 đến trang 5, bao gồm bảng cân đối kế toán tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tóm tắt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được trích từ báo cáo tài chính đầy đủ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu ("Tổng Công ty") đã được kiểm toán và các chỉ tiêu tài chính cơ bản được tính toán dựa trên số liệu của các báo cáo này. Chúng tôi đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính đầy đủ này tại báo cáo kiểm toán lập ngày 18 tháng 4 năm 2022. Báo cáo tài chính đầy đủ này và báo cáo tài chính tóm tắt không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo kiểm toán nói trên.

Báo cáo tài chính tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính đầy đủ của Tổng Công ty.

### ***Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc***

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt theo các quy định tại Khoản 1, Điều 35 Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 1 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm.

### ***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 810 - "Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt".


99  
C  
CH  
VS  
VI  
-7F


### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tóm tắt, được trích từ báo cáo tài chính đầy đủ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Tổng Công ty đã được kiểm toán, đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính đầy đủ đã được kiểm toán, phù hợp với các quy định tại Khoản 1, Điều 35 Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2017 bởi Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 1 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm.

**Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam**



  
Đặng Phi Hoàng Hà  
Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2400-2018-004-1

  
Huỳnh Nhật Hưng  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 5040-2019-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 18 tháng 4 năm 2022

011  
CÔNG  
TRÁCH  
&  
VN  
HC


# Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu


BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TÓM TẮT  
ngày 31 tháng 12 năm 2021

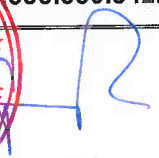
B02-CBTT

VND

STT	CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>I</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>2.012.858.136.319</b>	<b>2.122.553.612.335</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	96.410.450.729	84.080.542.740
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	799.200.000.000	780.990.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	665.697.747.610	819.059.113.381
4	Hàng tồn kho	216.398.686	966.165.339
5	Tài sản ngắn hạn khác	223.255.046.310	192.704.574.733
6	Tài sản tái bảo hiểm	228.078.492.984	244.753.216.142
	<i>Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm</i>	112.838.370.024	151.211.666.273
	<i>Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm</i>	115.240.122.960	93.541.549.869
<b>II</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>201.420.583.104</b>	<b>210.827.230.173</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	9.545.693.214	10.804.251.426
2	Tài sản cố định	59.649.343.600	56.889.025.311
	<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	10.078.645.761	10.005.721.216
	<i>Tài sản cố định vô hình</i>	49.570.697.839	46.883.304.095
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.581.823.200	3.004.229.167
4	Đầu tư tài chính dài hạn	125.974.476.641	132.810.270.706
5	Tài sản dài hạn khác	4.669.246.449	7.319.453.563
<b>III</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>2.214.278.719.423</b>	<b>2.333.380.842.508</b>
<b>IV</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>1.475.936.543.117</b>	<b>1.739.553.682.826</b>
1	Nợ ngắn hạn	1.475.768.505.591	1.739.358.295.187
	<i>Trong đó:</i>		
	<i>Dự phòng nghiệp vụ</i>	661.292.821.541	534.101.633.055
	- <i>Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm</i>	433.402.597.291	346.388.262.891
	- <i>Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm</i>	186.667.556.073	157.434.590.684
	- <i>Dự phòng dao động lớn</i>	41.222.668.177	30.278.779.480
2	Nợ dài hạn	168.037.526	195.387.639
<b>V</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>738.342.176.306</b>	<b>593.827.159.682</b>
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	465.000.000.000	400.000.000.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	141.065.447.765	106.062.947.765
3	Quỹ dự trữ bắt buộc	17.846.316.502	15.620.690.671
4	Lãi lũy kế	114.430.412.039	72.143.521.246
<b>VI</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>2.214.278.719.423</b>	<b>2.333.380.842.508</b>

  
Ông Vũ Văn Điều  
Kế toán tổng hợp

  
Ông Trần Bằng Đoàn  
Giám đốc Ban Kế toán – Thuế

  
Ông Phan Hoàng Chung Thủy  
Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 4 năm 2022

# Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TÓM TẮT  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

B02-CBTT

VND

STT	CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
10	1. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	1.381.553.518.857	1.587.770.094.162
12	2. Doanh thu hoạt động tài chính	62.522.918.701	65.148.889.500
13	3. Thu nhập khác	101.508.911	874.854.369
20	4. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	(1.145.455.571.019)	(1.334.519.739.717)
22	5. Chi phí hoạt động tài chính	(61.232.499)	(67.883.947)
23	6. Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp	(241.498.382.037)	(253.227.175.337)
24	7. Chi phí khác	(1.108.288.925)	(1.058.860.311)
50	8. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	56.054.471.989	64.920.178.719
51	9. Chi phí thuế TNDN	(11.541.955.365)	(13.242.647.919)
60	10. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	44.512.516.624	51.677.530.800
70	11. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	957	1.292

Ông Vũ Văn Điều  
Kế toán tổng hợp

Ông Trần Bằng Đoàn  
Giám đốc Ban Kế toán – Thuế



Ông Phan Hoàng Chung Thủy  
Tổng Giám đốc

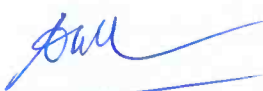
Ngày 15 tháng 4 năm 2022


# Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu


CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

B02-CBTT

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
1.	<b>Cơ cấu tài sản</b>			
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	9,10	9,04
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	90,90	90,96
2.	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
	Nợ phải trả/(Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu)	%	66,66	74,55
	Vốn chủ sở hữu/(Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu)	%	33,34	25,45
3.	<b>Khả năng thanh toán</b>			
	(Tiền và các khoản tương đương tiền + Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn + Các khoản phải thu ngắn hạn)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,06	0,97
	Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,36	1,22
4.	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>			
	Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	%	2,53	2,78
	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm	%	3,22	3,25
	Lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	6,03	8,70
5	<b>Biên khả năng thanh toán</b>			
	Biên khả năng thanh toán	%	128	104

  
Ông Vũ Văn Điều  
Kế toán tổng hợp

  
Ông Trần Bằng Đoàn  
Giám đốc Ban Kế toán – Thuế

  
Ông Phan Hoàng Chung Thủy  
Tổng Giám đốc



Ngày 15 tháng 4 năm 2022